

Số: *85* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *24* tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND TP Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND xã Thịnh Đức về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Thịnh Đức.

UBND xã Thịnh Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh và xã đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Thịnh Đức.

- Xác định rõ các mục tiêu phấn đấu trong năm 2022 của xã; từ đó, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và người đứng đầu đối với công tác giảm nghèo bền vững. Đặt mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững là trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp; thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội kết nối vùng khó khăn với vùng phát triển, giảm nghèo bền vững gắn với quốc phòng - an ninh.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Kế hoạch giảm nghèo. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Hỗ trợ, giúp đỡ để các hộ thoát nghèo bền vững, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện và báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Phấn đấu năm 2022 giảm 06 hộ nghèo và 03 hộ cận nghèo
(có biểu chi tiết kèm theo).

- Người nghèo được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của thành phố. Từ đó có việc làm, thu nhập ổn định, đảm bảo đời sống và tự lực vươn lên thoát nghèo.

- Giảm nghèo một cách bền vững; từng bước nâng mức sống hộ nghèo.
- Hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các hộ thành thị và nông thôn trên địa bàn xã.

2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các xóm, các cơ quan đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm phấn đấu hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: Huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phấn đấu hỗ trợ nước sạch sinh hoạt cho hộ nghèo.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, phấn đấu hỗ trợ tài sản tiếp cận thông tin cho hộ nghèo.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a. Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b. Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn xã; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác, xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm

nghèo cho người nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

c. Nội dung hỗ trợ

Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

d. Nguồn vốn thực hiện: Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm. Căn cứ thực tiễn nhu cầu của địa phương đề xuất phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch của thành phố. Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 6 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

đ. Phân công thực hiện:

- Cán bộ Khuyến nông xã: Phối hợp với cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố tổ chức triển khai thực hiện các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo kế hoạch.

- Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, Cán bộ Khuyến nông xã, cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã và các xóm tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

a. Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, các chương trình, đề án phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm chủ lực tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b. Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là đối tượng bảo trợ xã hội và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c. Nội dung hỗ trợ

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ hình thành liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d. Nguồn vốn thực hiện: Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm. Căn cứ thực tiễn nhu cầu của địa phương đề xuất phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch của thành phố. Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 Điều 7 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

đ. Phân công thực hiện:

- Cán bộ Khuyến nông xã: Phối hợp với cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã Phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp

a. Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, cận nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

b. Đối tượng

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Các ngành, đoàn thể được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

c. Nội dung hỗ trợ: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d. Nguồn vốn thực hiện: Căn cứ thực tiễn nhu cầu của địa phương đề xuất phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch của thành phố. Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 8 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ. Phân công thực hiện: Cán bộ Lao động TBXH xã: Tổng hợp, lập danh sách người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp đề nghị hỗ trợ học nghề và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuyên môn liên quan và các xóm tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững

a. Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b. Đối tượng: Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trung tâm dịch vụ việc làm; cơ quan quản lý nhà nước các cấp; cơ quan, tổ chức có liên quan.

c. Nội dung hỗ trợ

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; lưu giữ, bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu quản lý lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

d. Nguồn vốn thực hiện: Căn cứ thực tiễn nhu cầu của địa phương đề xuất phân bổ nguồn vốn theo kế hoạch của thành phố. Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 8 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ. Phân công thực hiện: Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức ngày hội việc làm, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, tuyên truyền chính sách việc làm, thị trường lao động cho người lao động trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*** Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều**

a. Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b. Đối tượng: Người nghèo, người dân; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c. Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, phối hợp tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Phối hợp tổ chức các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

d. Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 9 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ. Phân công thực hiện: Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phối hợp với Cán bộ Văn hóa Thông tin xã và các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a. Mục tiêu: Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công tác giảm nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ có đủ năng lực thực hiện Kế hoạch giảm nghèo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b. Đối tượng: Đội ngũ cán bộ, nhân viên các cấp thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch giảm nghèo, nhất là cấp cơ sở (Trưởng xóm, tổ, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể); cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

c. Nội dung thực hiện

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chi thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d. Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 10 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ. Phân công thực hiện: Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xã, phối hợp với các cơ quan chuyên môn liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a. Mục tiêu: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, kế hoạch, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo.

b. Đối tượng hỗ trợ

- Các cơ quan chủ trì, quản lý và thực hiện các nội dung, hoạt động của Kế hoạch giảm nghèo.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch giảm nghèo.

c. Nội dung thực hiện

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch, gồm: chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, tiểu dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết).

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức điều tra, rà soát hằng năm ở các cấp;

- Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo hỗ trợ cho các xóm thực hiện.

d. Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 10 quy định kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ. Phân công thực hiện: Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về công tác giảm nghèo trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách; nâng cao

năng lực và tăng cường trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, đây là yếu tố quan trọng để thực hiện mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của nhân dân các dân tộc trong xã đối với người nghèo. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo về kiến thức trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

3. Thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, hộ nghèo dân tộc thiểu số; khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

4. Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ có điều kiện, giảm hỗ trợ cho không, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch hợp vệ sinh.

5. Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; kết hợp linh hoạt giữa các chính sách cho vay ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành và nguồn lực xã hội hóa để các hộ tự cải tạo, sửa chữa nhà ở, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư để hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, tiếp cận thông tin.

6. Nâng cao năng lực và tăng cường trách nhiệm cho cán bộ làm công tác giảm nghèo đây là yếu tố quan trọng để thực hiện mục tiêu của kế hoạch giảm nghèo. Tăng cường và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách về giảm nghèo trên địa bàn xã

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp; có giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để cùng với nguồn lực ngân sách Nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả. Ngoài ra các xóm tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng để tạo thêm nguồn lực thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình trên địa bàn xã; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Tham mưu, phối hợp với UBMTTQ xã tổng hợp, lập danh sách và đề xuất kế hoạch, nhu cầu vốn, để thực hiện kế hoạch năm 2022 theo quy định; xây dựng, nhân rộng các mô hình thực hiện tốt công tác giảm nghèo.

- Tham mưu UBND xã, phối hợp với các ngành đoàn thể, đơn vị liên quan đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm và đột xuất (khi có yêu cầu), tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi UBND thành phố, Phòng Lao động TB&XH thành phố theo quy định.

2. Kế toán Ngân sách xã

- Tham mưu UBND xã, phối hợp với cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu báo cáo đề xuất UBND xã, UBND thành phố phân bổ vốn theo phân cấp để thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn về cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí; giám sát, kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên, Các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp, hướng dẫn các tổ chức thành viên MTTQ các cấp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thi đua hưởng ứng, tham gia thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, Chương trình “Tết vì người nghèo” hàng năm để tạo nguồn lực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo; tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” năm 2022 gắn với thực hiện các nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đồng thời, động viên, khích lệ người dân tự giác vươn lên thoát nghèo bền vững.

4. Các xóm

- Xây dựng mục tiêu, giải pháp thực hiện giảm nghèo hàng năm trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, thực hiện chính sách, Dự án, tiểu dự án trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động khác với nhiệm vụ giảm nghèo, huy động thêm các nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm nghèo.

- Rà soát tăng, giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm. Theo dõi, lập sổ sách, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Thịnh Đức./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Thái nguyên;
- Phòng Lao động - TB&XH thành phố
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các bộ phận chuyên môn, cơ quan, đơn vị liên quan;
- 12 xóm;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lang Đại Thành

BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU GIẢM HỘ NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo kế hoạch số /UBND ngày tháng 10 năm 2022 của UBND xã Thịnh Đức)

TT	Tên xóm	Tổng số hộ năm 2022	Giảm hộ nghèo năm 2022				
			Hộ nghèo sau rà soát năm 2021	Hộ nghèo không còn khả năng lao động	Kế hoạch giảm năm 2022	Hộ nghèo cuối kỳ năm 2022	Tỷ lệ %
1	NHÂN HÒA	219	3	2		3	
2	PHÚC HÒA	209	6	4	1	5	
3	ĐỨC HÒA	198	2	1		2	
4	XÓM PHÚ	182	4	2	1	3	
5	XÓM CƯỜNG	253	3	1	1	2	
6	XÓM THỊNH	240	4	2	1	3	
7	CƯỜNG LẶNG	157	1	1		1	
8	ĐẦU PHẦN	94	0			0	
9	KHÁNH HÒA	113	2			2	
10	TÂN ĐỨC	228	0			0	
11	XÓM LƯỢT	88	2	2		2	
12	LÀNG MƠN	130	10	6	2	8	
CỘNG		2.211	37	21	6	31	1,40

BIỂU PHÂN BỐ CHỈ TIÊU GIẢM HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2022

(Kèm theo kế hoạch số /UBND ngày tháng 10 năm 2022 của UBND xã Thịnh Đức)

TT	Tên xóm	Tổng số hộ dân 2022	Giảm hộ cận nghèo năm 2022			
			Hộ cận nghèo sau rà soát năm 2021	Kế hoạch giảm năm 2022	hộ cận nghèo cuối kỳ năm 2022	Tỷ lệ %
1	NHÂN HÒA	219	4	1	3	
2	PHÚC HÒA	209	1	1	0	
3	ĐỨC HÒA	198	3		3	
4	XÓM PHÚ	182	2		2	
5	XÓM CƯỜNG	253	2		2	
6	XÓM THỊNH	240	0		0	
7	CƯỜNG LĂNG	157	3	1	2	
8	ĐẦU PHẦN	94	0		0	
9	KHÁNH HÒA	113	2		2	
10	TÂN ĐỨC	228	4		4	
11	XÓM LƯỢT	88	1		1	
12	LÀNG MON	130	0		0	
	CỘNG	2.211	22	3	19	0,86